

MÔN ĐỊA LÝ LỚP 8

NỘI DUNG ÔN TẬP BÀI 16, 17

Bài 16: ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

1. Dựa vào số liệu trong bảng 16.1 và nội dung SGK, hãy giải thích về sự tăng trưởng kinh tế của các nước Đông Nam Á năm 1998?
2. Dựa vào tập bản đồ địa lí 8 trang 17, em hãy hoàn thành bảng sau:

| Cây trồng chính | Nơi phân bố | Vật nuôi chính | Nơi phân bố |
|-----------------|-------------|----------------|-------------|
| | | | |

- Cho biết khu vực Đông Nam Á có những ngành công nghiệp chính nào? Phân bố ở đâu?

Bài 17: HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

1. Điền vào bảng sau tên các nước ASEAN theo thứ tự năm gia nhập:

| Năm gia nhập | Tên nước | Số lượng |
|--------------|----------|----------|
| | | |

2. Em hãy trình bày mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của ASEAN?
3. Hãy nêu những thành tựu về sự hợp tác để phát triển kinh tế-xã hội của các nước ASEAN trong những năm gần đây?

4. NỘI DUNG GHI BÀI TUẦN 3,4

BÀI 18. THỰC HÀNH - TÌM HIỂU LÀO VÀ CAMPHUCHIA

1. Tìm hiểu Lào

a. Vị trí địa lí

- Thuộc khu vực Đông Nam Á
- Phía đông giáp Việt Nam
- Phía bắc giáp Trung Quốc và Mi-an-ma
- Phía tây giáp Thái Lan
- Phía nam giáp Cam-pu-chia.

=> Giao thương với bên ngoài chủ yếu bằng đường bộ, đường sông và thông qua cảng biển của miền Trung Việt Nam.

b. Điều kiện tự nhiên

-Địa hình: Chủ yếu là núi và cao nguyên chiếm 90% diện tích. Các dãy núi tập trung ở phía bắc, cao nguyên trải dài từ bắc xuống nam.

-Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa:

.Mùa mưa chịu ảnh hưởng của gió tây nam từ biển thổi vào gây mưa nhiều.

.Mùa khô chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc từ lục địa thổi đến mang theo không khí khô, lạnh.

-Sông, hồ lớn: Sông Mê Công và hồ Nậm Ngừm.

=> Nhận xét:

. Khí hậu nhiệt đới ẩm áp quanh năm, sông Mê Công giàu nguồn nước, nguồn thủy điện, đồng bằng có đất phù sa màu mỡ, diện tích rừng còn nhiều.

. Tuy nhiên, do không có đường biên giới biển, đất canh tác ít, mùa khô gây khó khăn cho sản xuất.

2. Tìm hiểu Cam-pu-chia

a. Vị trí địa lí

- Thuộc khu vực Đông Nam Á
- Phía bắc và tây bắc giáp Thái Lan
- Phía đông bắc giáp Lào
- Phía đông và đông nam giáp Việt Nam
- Phía tây nam giáp Vịnh Thái Lan

=> Cam-pu-chia có thể liên hệ với nước ngoài bằng cả đường biển (cảng Xi-ha-nuc-vin), đường sông và đường bộ.

b. Điều kiện tự nhiên

- Địa hình: Chủ yếu là đồng bằng (chiếm 75% diện tích), chỉ có một số dãy núi, cao nguyên ở vùng biên giới như dãy Đăng Rếch ở phía bắc, dãy Các-đa-môn ở phía tây, tây nam; cao nguyên Chư-lông, Bô-keo ở phía đông, đông bắc.

- Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa nóng quanh năm, mùa mưa do gió tây nam thổi từ vịnh Ben-gan qua vịnh Thái Lan đem hơi nước đến.

. Mùa khô có gió đông bắc thổi từ lục địa mang không khí khô hanh đến, do vị trí ở gần Xích đạo nên Cam-pu-chia không có mùa đông lạnh như miền Bắc Việt Nam mà chỉ có 2 mùa khô, mưa.

- Sông, hồ lớn: sông Mê Công, Biển Hồ (còn gọi là hồ Tông-lê-sáp) nằm giữa đất nước, giàu nguồn nước.
- => Nhận xét điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế Cam-pu-chia:
 - . Thuận lợi: đồng bằng chiếm phần lớn diện tích, khí hậu nóng quanh năm có điều kiện phát triển ngành trồng trọt. Có Biển Hồ, sông Mê Công cung cấp nước và phát triển thủy sản.
 - . Khó khăn: mùa khô gây thiếu nước, mùa mưa có thể bị lũ lụt.

BÀI 19, 20, 21 GIẢM TÀI.

BÀI 22. VIỆT NAM- ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI

1. Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời.

- Việt Nam gắn liền với lục địa Á- Âu và trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có chung biển Đông – một bộ phận của Thái Bình Dương.
- Việt Nam là bộ phận trung tâm tiêu biểu cho khu vực Đông Nam Á về mặt tự nhiên- văn hoá- lịch sử.
- + **Tự nhiên:** tính chất nhiệt ẩm gió mùa
- + **Lịch sử:** Việt Nam có lá cờ đầu trong khu vực chống thực dân Pháp, Nhật, Mỹ giành độc lập dân tộc.
- + **Văn hoá:** Việt Nam có nền văn minh lúa nước, tôn giáo, nghệ thuật, kiến trúc, gắn bó với khu vực.

2. Việt Nam trên con đường xây dựng và phát triển

- Xây dựng đất nước từ điểm xuất phát thấp do chịu ách đô hộ của thực dân, đế quốc.
- Công cuộc xây dựng đất nước do Đảng phát động đã thu được nhiều thành tựu to lớn.
- + **Nông nghiệp:** Liên tục phát triển không những đủ cung cấp nhu cầu của nhân dân mà còn xuất khẩu.
- + **Công nghiệp:** đã từng bước khôi phục và phát triển mạnh mẽ nhất là các ngành then chốt.
- + Cơ cấu kinh tế ngày càng cân đối, hợp lý theo hướng kinh tế thị trường.
- Đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

3. Học địa lí Việt Nam như thế nào

- Đọc kĩ, hiểu và làm tốt các bài tập trong sách giáo khoa.
- Làm giàu thêm vốn hiểu biết của mình bằng việc sưu tầm tư liệu, khảo sát thực tế, sinh hoạt tập thể ngoài trời, du lịch...
- Khai thác tốt các lược đồ, biểu đồ, bảng số liệu... trong sách giáo khoa.

BÀI 23. VỊ TRÍ, GIỚI HẠN, HÌNH DẠNG LÃNH THỔ VIỆT NAM

1. Vị trí và giới hạn lãnh thổ.

- **Đất liền:** diện tích 331.212 km²
 - **Phần biển:** Diện tích trên 1 triệu km². Học bảng 23.2 trang 84.
- Có 2 quần đảo lớn là: Hoàng Sa và Trường Sa.
- Đặc điểm của vị trí địa lý Việt Nam về mặt tự nhiên:
 - + Nước ta nằm hoàn toàn trong vòng đai nội chí tuyến bán cầu Bắc.
 - + Trung tâm khu vực gió mùa Đông Nam Á
 - + Cầu nối giữa đất liền và hải đảo.
 - + Tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

2. Đặc điểm lãnh thổ

a. Phần đất liền

- Kéo dài theo chiều B – N 1650km, tương đương 15 vĩ tuyến.
- Nơi hẹp nhất thuộc tỉnh Quảng Bình.
- Có đường bờ biển cong hình chữ S 3260km
- Biên giới :4500km

b. Phần biển Đông mở rộng về phía Đông và Đông Nam

- Có hai quần đảo lớn là:
- + Quần đảo Trường Sa – huyện đảo Trường Sa (tỉnh Khánh Hoà).
- + Quần đảo Hoàng Sa (TP.Đà Nẵng)

Ý nghĩa

- *Đối với tự nhiên:* Điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa phong phú. Tuy nhiên cũng xảy ra nhiều thiên tai...
- *Đối với hoạt động kinh tế – xã hội:*
- + Giao thông vận tải phát triển như: đường không, đường thủy
- + Công – nông nghiệp: điều kiện tự nhiên như khí hậu đất đai, nguồn nước rất thuận lợi giúp cho nông công nghiệp phát triển.

BÀI 24. VÙNG BIỂN VIỆT NAM

1. Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam

a. Diện tích, giới hạn

- Vùng biển Việt Nam là 1 bộ phận của biển Đông.
- Diện tích :3.477.000 km², rộng và tương đối kín.

b. Đặc điểm khí hậu và hải văn của biển Đông

- Biển nóng quanh năm, thiên tai dữ dội.
- Chế độ hải văn theo mùa.
- Chế độ mưa: 1100 – 1300mm/ năm. Sương mù trên biển thường xuất hiện vào cuối mùa đông, đầu mùa hạ.
- Chế độ thủy triều phức tạp và độc đáo (nhật triều).
- Độ mặn trung bình: 30 – 33‰

2. Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển của Việt Nam

a. Tài nguyên biển

- Vùng biển Việt Nam rộng gấp 3 phần diện tích đất liền, có giá trị về nhiều mặt.
- Là cơ sở để nhiều ngành kinh tế đặc biệt là đánh bắt chế biến hải sản, khai thác dầu khí.

b. Môi trường biển

– Khai thác nguồn lợi biển phải có kế hoạch đi đôi với việc bảo vệ môi trường của biển.